

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 23/2018/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 23/2018/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2018

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số [98/2017/NĐ-CP](#) ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngành công thương,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngành công thương sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường do Bộ Công Thương quản lý.
- Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường

do Bộ Công Thương quản lý.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ bảo vệ môi trường* là nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường do Bộ Công Thương quản lý, bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 3 của Thông tư. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường được tổ chức thực hiện dưới các hình thức: Nhiệm vụ, dự án và được quy định trong Quyết định giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Công Thương.
2. *Kế hoạch bảo vệ môi trường* là tập hợp các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nhằm giải quyết một hoặc một số vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ môi trường ngành công thương.
3. *Đơn vị chủ trì thực hiện* là đơn vị có đủ năng lực được Bộ Công Thương giao hoặc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương và phù hợp với quy định hiện hành, thuộc các nội dung sau:

1. Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền giao cho Bộ Công Thương chủ trì.
2. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ngành công thương.
3. Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với các quá trình sản xuất, phát thải đặc thù trong các lĩnh vực ngành công thương; Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường cho các sản phẩm hàng hóa nhằm đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong nước cũng như hội nhập kinh tế quốc tế.
4. Xây dựng và ban hành các tài liệu, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chất thải, kiểm toán chất thải, quản lý môi trường của

ngành, lĩnh vực thuộc Bộ Công Thương quản lý; xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực công thương.

5. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành công thương, báo cáo tác động với môi trường của các lĩnh vực ngành công thương, báo cáo môi trường chuyên đề định kỳ và đột xuất.

6. Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp ngành công thương.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; tổ chức khen thưởng công tác bảo vệ môi trường ngành công thương.

8. Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có) và các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

9. Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do các cấp có thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Công Thương giao (nếu có).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I. Xây dựng kế hoạch

Điều 4. Đăng ký và tổng hợp kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Trong Quý I hàng năm, căn cứ vào yêu cầu quản lý, chiến lược, chương trình mục tiêu, kế hoạch bảo vệ môi trường của Nhà nước và của ngành, Bộ Công Thương ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho năm tiếp theo. Nội dung hướng dẫn sẽ được đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương và của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

2. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Công Thương, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Hồ sơ đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường gồm:

- a) Văn bản đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ;
- b) Danh mục tổng hợp đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo mẫu B1a-DMĐXMT-BCT;
- c) Thuyết minh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo mẫu B1b-TMĐXMT-BCT.

3. Hình thức gửi Hồ sơ đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Tổ chức, cá nhân có thể gửi Hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp hoặc qua mạng thông tin điện tử.

- a) Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp

Số lượng hồ sơ bao gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) đóng thành 01 tập, trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001).

- b) Trường hợp gửi hồ sơ qua mạng thông tin điện tử

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường về địa chỉ thư điện tử: CucATMT@moit.gov.vn.

Hồ sơ gửi qua mạng gồm bản scan bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp), thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Căn cứ hồ sơ đăng ký của các đơn vị, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tổng hợp danh mục nhiệm vụ bảo vệ môi trường và trình Bộ Công Thương thành lập Hội đồng thẩm định thuyết minh đề cương các nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

5. Việc thẩm định thuyết minh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường được thực hiện như sau:

- a) Đối với các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên như: Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, hội thảo; đăng bài viết trên báo, tạp chí; Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường..., Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp căn cứ nội dung thực hiện để thẩm định.

b) Đối với các nhiệm vụ bảo vệ môi trường không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, việc thẩm định thuyết minh đề cương được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định.

6. Hoạt động của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định thuyết minh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường có ít nhất 07 thành viên gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên thư ký, các Ủy viên là đại diện đơn vị trực thuộc Bộ và các chuyên gia có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung, tính chất của nhiệm vụ bảo vệ môi trường;

b) Hội đồng thẩm định có trách nhiệm: Tư vấn giúp lãnh đạo Bộ Công Thương xác định, lựa chọn các đề xuất cần thực hiện; phân tích, đánh giá, kiến nghị sơ bộ về mục tiêu, nội dung, kết quả dự kiến, phương thức thực hiện và dự toán của nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

c) Nguyên tắc và trình tự làm việc của Hội đồng thẩm định

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan; chịu trách nhiệm cá nhân về tính khách quan, tính chính xác đối với những ý kiến tư vấn độc lập và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng. Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và Ủy viên thư ký;

- Hội đồng nhận xét, đánh giá dựa trên hồ sơ nhận được. Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp. Trường hợp chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp. Các thành viên Hội đồng tham gia phiên họp có trách nhiệm viết phiếu đánh giá theo mẫu B2a-PĐGĐX-BCT;

- Sau khi các thành viên Hội đồng viết phiếu đánh giá Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thư ký Hội đồng tổng hợp phiếu đánh giá theo mẫu B2b-BBKPĐGĐX-BCT;

- Thư ký Hội đồng có trách nhiệm lập biên bản làm việc của Hội đồng theo mẫu B2c-BBTĐTMĐC-BCT;